

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2021, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST-KDTM ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh K; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc; địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố H; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân Hạnh P - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh K, văn bản ủy quyền số: 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020; Người đại diện theo ủy quyền lại gồm: Ông Huỳnh Văn T – Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh K; địa chỉ: 353 Trần P, phường T, thành phố K, tỉnh K, văn bản ủy quyền lại số: 01/2021/GUQ-CNKT ngày 04/01/2021. Ông Dương Thọ Q - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch N; địa chỉ: 77 Hùng Vương, thị trấn P, huyện N, tỉnh K, văn bản ủy quyền lại số 16/2021/GUQ-CNKT ngày 04/01/2021

- Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên T; Người đại diện theo pháp luật: Bà Đoàn Thị Lệ Q – Chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH Một thành viên T, bà Đoàn Thị Lệ Q công nhận còn nợ Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh K, tổng số tiền tính đến ngày 08/6/2021 là 279.165.968đ (Hai trăm bảy mươi chín triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn chín

trăm sáu tám đồng), trong đó: Nợ gốc là 208.000.000đ (Hai trăm linh tám triệu đồng); Nợ lãi trong hạn là 53.439.639đ (Năm mươi ba triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi chín đồng); Nợ lãi quá hạn là 12.496.961đ (Mười hai triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi một đồng); Nợ lãi chậm trả là 5.229.368đ (Năm triệu hai trăm hai mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi tám đồng). Công ty TNHH Một thành viên T, bà Đoàn Thị Lệ Q đồng ý trả toàn bộ số tiền 279.165.968đ (Hai trăm bảy mươi chín triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi tám đồng), cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh K.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật thi hành, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho bên được thi hành án, thì bên phải thi hành án ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà bên phải thi hành án phải thanh toán cho bên được thi hành án theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 08/6/2021, thì kể từ ngày 09/6/2021 bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc.

Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên T, bà Đoàn Thị Lệ Q không trả nợ cho Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh K thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH Một thành viên T, bà Đoàn Thị Lệ Q để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô tải Pickup cabin kép TOYOTA biển kiểm soát 82C-034.46, số khung 8CD4F0403298, số máy 1KDU804873, giấy đăng ký số 001442 ngày cấp 19/09/2016, chủ sở hữu: Công ty TNHH Một thành viên T đang thế chấp theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận chuyển số 420/2016/HĐTC/PGDNH ngày 20/9/2016 đang bị thất lạc, Công ty TNHH Một thành viên T, bà Đoàn Thị Lệ Q không trình diện, giao xe ô tô để tiến hành xem xét, thẩm định. Hiện trạng tài sản thế chấp không có tại trụ sở Công ty (địa chỉ nơi đăng ký thế chấp tài sản), Hiện Công ty, bà Quyên đang yêu cầu cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh, khi có kết quả sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về chi phí xem xét thẩm định: Căn cứ Điều 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự. Buộc Công ty TNHH Một thành viên T, bà Đoàn Thị Lệ Q trả lại cho Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh K số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công ty TNHH Một thành viên T, bà Đoàn Thị Lệ Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.979.000đ (Sáu triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh K số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 6.718.000đ (Sáu triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2016/0002668 ngày 30/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ni, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Bá Khen